

**Vn-index**  
796,54 +1,78 ↑ 215 68 ↓ 130

**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**



Nhờ sự tích cực của thị trường chứng khoán thế giới, đặc biệt là chỉ số chứng khoán Nasdaq chuyển sang tăng so với đầu năm, thị trường chứng khoán Việt Nam có phiên đi lên khá mạnh. Thị trường tiếp tục bứt phá tương tự như hôm trước với hàng loạt cổ phiếu trụ kéo chỉ số. Phiên này chứng kiến cổ phiếu SAB bất ngờ dư mua tràn từ sớm, tác động mạnh đến chỉ số chung. Càng về cuối phiên thì lực kéo diễn ra mạnh hơn tại các cổ phiếu khác như: VCB, BID, HPG... Dù khối ngoại vẫn bán ròng nhưng dòng tiền của nhà đầu tư trong nước vẫn đủ áp đảo để giúp thị trường đi lên. Ngoài ra, thị trường phái sinh cũng có tín hiệu tích cực khi hợp đồng phái sinh tháng 5 đã đảo chiều sang basis dương.

**Hnx-index**  
108,31 +1,55% ↑ 78 219 ↓ 68

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

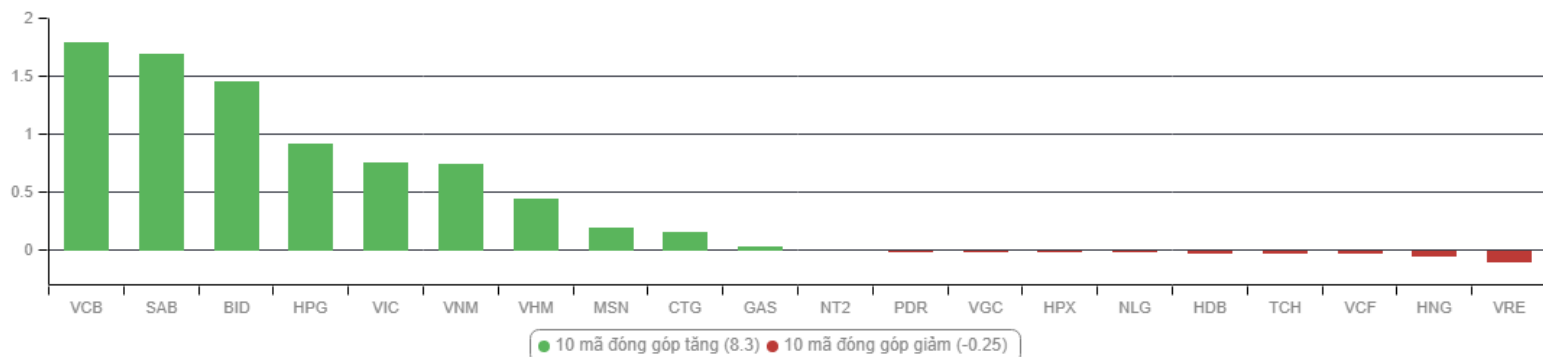


Trên đồ thị kỹ thuật chỉ số Vn-index có thêm cây nến xanh tăng điểm khá mạnh vượt lên đường Bollinger band trên. Dải Bollinger band có dấu hiệu kết thúc trạng thái co thắt cực đại để mở ra nhịp biến động mạnh hơn theo hướng đi lên. Khối lượng giao dịch cải thiện nhẹ so với phiên trước nhưng vẫn đứng ở mức trung bình thấp. Nếu đã tăng được duy trì cộng với khối lượng giao dịch tăng lên thì có khả năng chỉ số sẽ kết thúc quá trình điều chỉnh để bứt phá lên các mốc cao hơn với đích tới là kháng cự quanh 880. Ở chiều ngược lại thì quá trình tích lũy sideways trong vùng 750-790 sẽ quay trở lại.

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

Giới đầu tư trong nước đang đặt cược lớn vào sự đi lên của thị trường và kỳ vọng vào nền kinh tế sẽ sớm phục hồi khi dịch bệnh được kiểm soát. Dòng tiền giá rẻ từ ngân hàng đang có dấu hiệu chảy vào thị trường tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn trong bối cảnh nhiều kênh đầu tư khác trở nên khó khăn. Tính chất đầu cơ giai đoạn này là khá lớn nên nhà đầu tư muốn có lợi nhuận phải chấp nhận được rủi ro đi kèm. Trên quan điểm thận trọng chúng tôi vẫn khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua đuổi, tìm kiếm cơ hội tại những cổ phiếu tốt chưa tăng nhiều hoặc đã điều chỉnh tương đối. Và việc mua bán cũng chỉ nên tập trung vào các nhóm ngành hưởng lợi như: bất động sản khu công nghiệp, tiêu dùng thiết yếu, sử dụng nhiên liệu trong đầu vào, dược phẩm... trong khi đó những nhóm ngành có triển vọng xấu nên hạ tỷ trọng xuống mức thấp nhất như: dầu khí, hàng không, du lịch... Cần nhắc hạn dần tỷ trọng nhóm ngành ngân hàng, bất động sản, thép... Hạn chế giao dịch và đứng ngoài đối với nhóm cổ phiếu pha loãng liên tục, nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ mới niêm yết, nhóm cổ phiếu đầu cơ penny, nhóm cổ phiếu ngành dầu khí, hàng không, du lịch, đường, cao su tự nhiên, thép, dệt may... giai đoạn hiện tại.

### TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



### KHUYẾN NGHỊ TRONG NGÀY

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua dự kiến | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ dự kiến | Lý do |
|-----|-------------|--------------|-----------------|----------|--------------|--------------------|-------|
|-----|-------------|--------------|-----------------|----------|--------------|--------------------|-------|

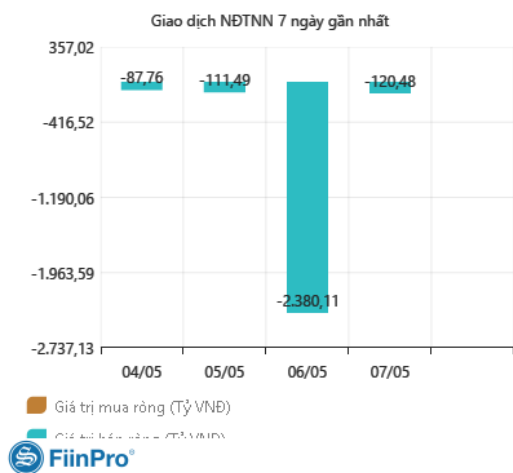
### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

| Stt | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ dự kiến | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú                 |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|--------------------|---------|----------|---------|-------------------------|
| 63  | DPM         | 13,9         | 13,45   | 17/04/2020 | 17,5         | 12,5               | -       | -        | -       | Đã điều chỉnh cổ tức 5% |

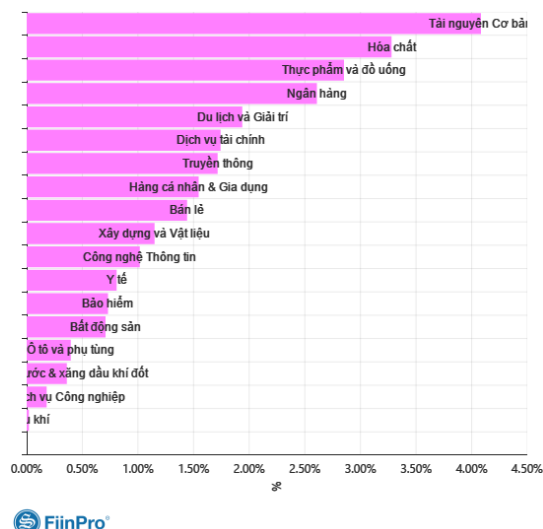
**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ**

|    | Mã cổ phiếu | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán   | Tỷ lệ % | Ghi chú                                 |
|----|-------------|---------|------------|--------------|------------|---------|------------|---------|---|
| 1  | NTL         | 8,65    | 07/11/2017 | 11           | 8,5        | 9,53    | 15/03/2018 | +12%    | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%          |
| 2  | VJC         | 116,2   | 09/11/2017 | 138          | 105        | 213,4   | 26/01/2018 | +84%    | Đã chốt ngắn hạn                        |
| 3  | SHB         | 7,8     | 14/11/2017 | 10           | 7,3        | 9,5     | 05/12/2017 | +22%    | Đã chốt                                 |
| 4  | DRC         | 22,2    | 15/11/2017 | 27           | 20         | 29,4    | 16/01/2018 | +32%    | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%           |
| 5  | PVS         | 16,4    | 17/11/2017 | 20           | 15,7       | 19,5    | 05/12/2017 | +19%    | Đã chốt                                 |
| 6  | HNF         | 32      | 20/11/2017 | 45           | 27         | 47      | 24/11/2017 | +47%    | Đã chốt                                 |
| 7  | DHG         | 100,5   | 21/11/2017 | 120          | 90         | 110     | 16/01/2018 | 9%      | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%          |
| 8  | VGC         | 25,7    | 27/11/2017 | 30           | 22         | 24      | 28/05/2018 | -7%     | Đã chốt                                 |
| 9  | VCW         | 40      | 30/11/2017 | 50           | 35         | 38      | 15/03/2018 | -5%     | Đã chốt                                 |
| 10 | VOC         | 20,5    | 07/12/2017 | 25           | 18         | 18      | 16/01/2018 | -12%    | Đã chốt                                 |
| 11 | TMT         | 9,7     | 08/12/2017 | 11           | 8,6        | 9       | 11/01/2018 | -7%     | Đã chốt                                 |
| 12 | REE         | 36,4    | 12/12/2017 | 50           | 33         | 33,3    | 25/05/2018 | -8%     | Đã chốt                                 |
| 13 | VPB         | 38,5    | 18/12/2017 | 50           | 35         | 52,5    | 01/02/2018 | +36%    | Đã chốt                                 |
| 14 | VCG         | 22,2    | 18/12/2017 | 28           | 20,7       | 25      | 01/02/2018 | +13%    | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%           |
| 15 | PVE         | 8,6     | 27/12/2017 | 11           | 7          | 7,2     | 02/05/2018 | -16%    | Đã chốt                                 |
| 16 | PCI         | 38,7    | 04/01/2018 | 46           | 37         | 37      | 05/02/2018 | -4%     | Đã chốt                                 |
| 17 | SHS         | 21,7    | 09/01/2018 | 30           | 19         | 22,6    | 17/04/2018 | +4%     | Đã chốt                                 |
| 18 | TVN         | 10      | 10/01/2018 | 14           | 8          | 10,9    | 01/06/2018 | +9%     | Đã chốt                                 |
| 19 | VGG         | 62      | 25/01/2018 | 75           | 55         | 57      | 15/03/2018 | -8%     | Đã chốt                                 |
| 20 | PVS         | 21      | 12/02/2018 | 25           | 17,5       | 23,3    | 15/03/2018 | +11%    | Đã chốt                                 |
| 21 | VRE         | 47,75   | 13/02/2018 | 60           | 42         | 43      | 25/05/2018 | -10%    | Đã chốt                                 |
| 22 | HBC         | 39      | 05/03/2018 | 45           | 35         | 47      | 15/03/2018 | +21%    | Đã chốt                                 |
| 23 | LHG         | 23      | 15/03/2018 | 32,5         | 21,5       | 21,5    | 28/05/2018 | -7%     | Đã chốt                                 |
| 29 | HSG         | 10,7    | 01/06/2018 | 13           | 9,5        | 13,6    | 11/06/2018 | +27%    | Đã chốt                                 |
| 30 | GAS         | 100     | 06/06/2018 | 115          | 90         | 97      | 14/06/2018 | -3%     | Đã chốt vì thị trường chung bất lợi     |
| 31 | NVL         | 52,5    | 07/06/2018 | 60           | 46         | 50,2    | 21/06/2018 | -4%     | Đã chốt vì thị trường chung xấu         |
| 32 | HAG         | 5,1     | 27/06/2018 | 7            | 4,5        | 5,6     | 20/11/2018 | +10%    | Đã chốt                                 |
| 33 | VGC         | 20      | 29/06/2018 | 26           | 18         | 18      | 09/07/2018 | -10%    | Đã chốt                                 |
| 34 | PVS         | 15,6    | 16/07/2018 | 18           | 14         | 20      | 09/08/2018 | +28%    | Đã chốt                                 |
| 35 | VGT         | 8,6     | 19/07/2018 | 11,5         | 8          | 11      | 13/09/2018 | +28%    | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 4%           |
| 36 | LPB         | 9,9     | 25/07/2018 | 13           | 8          | 9,2     | 24/10/2018 | -9%     | Đã chốt                                 |
| 37 | OIL         | 14,2    | 30/07/2018 | 18           | 12         | 15,5    | 12/12/2018 | +9%     | Đã chốt                                 |
| 38 | VPB         | 25      | 21/08/2018 | 28           | 23         | 23      | 23/10/2018 | -9%     | Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn    |
| 39 | BSR         | 16,8    | 23/08/2018 | 20           | 14,5       | 18,8    | 10/10/2018 | +12%    | Đã chốt                                 |
| 40 | STK         | 18      | 03/10/2018 | 23           | 16         | 16      | 25/12/2018 | -11%    | Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn    |
| 41 | SHB         | 7,3     | 16/11/2018 | 8,5          | 6,6        | 7,5     | 27/12/2018 | +1%     | Đã chốt vì diễn biến thị trường bất lợi |
| 42 | EVE         | 17,4    | 19/11/2018 | 20           | 15,5       | 18,1    | 27/11/2018 | +4%     | Đã chốt ngắn hạn                        |
| 43 | BSR         | 15,2    | 19/11/2018 | 18           | 13         | 14,2    | 24/12/2018 | -7%     | Đã chốt vì giá dầu giảm mạnh            |
| 44 | KBC         | 12,5    | 22/11/2018 | 17           | 11         | 14      | 07/01/2019 | +12%    | Đã chốt                                 |
| 45 | VJC         | 118,2   | 14/03/2019 | 135          | 112        | 119     | 26/03/2019 | +1%     | Đã chốt vì diễn biến thị trường bất lợi |
| 47 | NTC         | 105,8   | 25/04/2019 | 130          | 88         | 138     | 14/06/2019 | +30%    | Đã chốt lời ngắn hạn                    |
| 48 | MPC         | 41,5    | 16/05/2019 | 50           | 35         | 38,2    | 31/05/2019 | -8%     | Đã chốt vì thông tin bất lợi            |
| 49 | CTR         | 28,5    | 04/07/2019 | 34           | 27,2       | 43,2    | 31/07/2019 | +52%    | Chốt lời ngắn hạn                       |

## GD NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



## TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



## TỶ TRỌNG NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH



## PHÂN TÍCH TIN TỨC NỔI BẬT

**Phố Wall tăng điểm, Nasdaq ‘có lãi’ so với đầu năm** Dow Jones tăng 211,25 điểm, tương đương 0,89%, lên 23.875,89 điểm. S&P 500 tăng 32,77 điểm, tương đương 1,15%, lên 2.881,19 điểm. Nasdaq tăng 125,27 điểm, tương đương 1,41%, lên 8.979,66 điểm. Nasdaq hiện cao hơn so với mốc 8.972,604 điểm hồi đầu năm, sau khi giảm hơn 20% vào cuối tháng 3. Kể từ đầu năm 2020, S&P 500 đang giảm hơn 10%. Năng lượng, tài chính và vật liệu là các lĩnh vực dẫn dắt S&P 500 trong khi tiêu dùng vẫn không mấy khả quan. Giá cổ phiếu PayPal Holdings tăng 14%, thúc đẩy cả S&P 500 và Nasdaq, sau khi công ty kỳ vọng sự phục hồi mạnh mẽ trong khối lượng giao dịch quý II nhờ cách ly xã hội khiến có nhiều người mua sắm trực tuyến hơn. Cổ phiếu công ty truyền thông ViacomCBS Inc và công ty gọi xe Lyft cũng tăng lần lượt 10,3% và 21,7% do có kết quả kinh doanh quý I tích cực. Phố Wall đã phục hồi mạnh mẽ kể từ đợt bán tháo vì virus corona hồi cuối tháng 3 nhờ các chính sách kích thích tài chính và tiền tệ. Nhà đầu tư đang dõi theo các nỗ lực thúc đẩy kinh tế tại một số bang sắp nói lỏng phong tỏa. “Mọi thứ cho đến lúc này vẫn suôn sẻ và tôi nghĩ có giả định tốt về thị trường”, theo Brad McMillian, giám đốc đầu tư tại Commonwealth Financial Network. Số liệu ngày 7/5 cho thấy có thêm 3,2 triệu người nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần kết thúc ngày 2/5, nâng tổng số người mất việc vì Covid-19 từ cuối tháng 3 lên 33,3 triệu người. Báo cáo việc làm tại Mỹ trong tháng 4 dự kiến được công bố trong ngày 8/5.

**Giảm 50% phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán** Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 37/2020 quy định mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán nhằm hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Theo Thông tư 37, từ 7/5 đến hết 31/12, có 20/22 khoản phí, lệ phí được giảm 50% so với quy định tại biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 272/2016. Riêng mức thu của lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân hoạt động chứng khoán và phí giám sát hoạt động chứng khoán không thay đổi. Từ 1/1/2021, tất cả các khoản phí, lệ phí sẽ trở lại như cũ (trước khi có Thông tư 37/2020). Trước đó, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 14/2020 ngày 18/3/2020 với việc giảm và miễn phí 15 loại dịch vụ của thị trường chứng khoán. Trong đó, giảm giá từ 10% đến 50% đối với 9 dịch vụ và miễn phí đối với 6 dịch vụ nhằm hỗ trợ thị trường chứng khoán trước ảnh hưởng của dịch Covid-19. Thông tư 272/2016 quy định nhiều loại phí phải nộp như phí quản lý với công ty đại chúng chưa niêm yết và chưa đăng ký niêm yết, phí quản lý với quỹ mở... Một số lệ phí cấp giấy chứng nhận hoạt động quỹ mở, cấp giấy chứng nhận hoạt động quỹ thành viên... có mức thu dao động 1-100 triệu đồng/giấy phép.

**THÔNG KÊ TRONG NGÀY**

| Ngày       | Mã phái sinh | +/-   | Mở cửa | Cao nhất | Thấp nhất | Đóng cửa | Khớp lệnh             |                  |
|------------|--------------|-------|--------|----------|-----------|----------|-----------------------|------------------|
|            |              |       |        |          |           |          | Khối lượng (Hợp đồng) | Giá trị (tỷ VND) |
| 05/07/2020 | VN30F2005    | 3,34% | 718,00 | 746,90   | 717,50    | 742,00   | 212.402               | 15.477,34        |
| 05/07/2020 | VN30F2006    | 3,76% | 706,00 | 735,00   | 701,00    | 731,50   | 1.701                 | 121,66           |
| 05/07/2020 | VN30F2009    | 3,34% | 696,10 | 735,00   | 696,00    | 720,30   | 310                   | 22,06            |
| 05/07/2020 | VN30F2012    | 4,52% | 695,60 | 734,00   | 691,60    | 728,00   | 133                   | 9,47             |

**TOP 5 TĂNG GIÁ HSX**
**TOP 5 GIẢM GIÁ HSX**

| Mã       | Giá tham chiếu | Giá đóng cửa | +/-   | %      | Mã  | Giá tham chiếu | Giá đóng cửa | +/-    | %       |
|----------|----------------|--------------|-------|--------|-----|----------------|--------------|--------|---------|
| CFPT2005 | 6.130          | 6.880        | 750   | 26,28% | DTL | 18.100         | 16.850       | -1.250 | -7,00%  |
| CMBB2004 | 1.350          | 1.480        | 130   | 6,98%  | CMV | 13.000         | 12.100       | -900   | -7,00%  |
| VMD      | 20.000         | 21.400       | 1.400 | 6,97%  | UIC | 41.850         | 38.950       | -2.900 | -9,29%  |
| TIX      | 30.000         | 32.100       | 2.100 | 6,97%  | HCD | 3.870          | 3.600        | -270   | -15,38% |
| NHH      | 42.900         | 45.900       | 3.000 | 6,96%  | LAF | 8.600          | 8.000        | -600   | -22,61% |

**TOP 5 TĂNG GIÁ HNX**
**TOP 5 GIẢM GIÁ HNX**

| Mã  | Giá tham chiếu | Giá đóng cửa | +/-   | %      | Mã  | Giá tham chiếu | Giá đóng cửa | +/-  | %       |
|-----|----------------|--------------|-------|--------|-----|----------------|--------------|------|---------|
| HKB | 700            | 800          | 100   | 14,29% | VIG | 900            | 800          | -100 | -11,11% |
| SPI | 800            | 900          | 100   | 12,50% | MEC | 900            | 800          | -100 | -11,11% |
| DHP | 9.000          | 9.900        | 900   | 10,00% | PVX | 900            | 800          | -100 | -11,11% |
| CAN | 21.000         | 23.100       | 2.100 | 10,00% | BII | 700            | 600          | -100 | -14,29% |
| SGC | 56.000         | 61.600       | 5.600 | 10,00% | NHP | 500            | 400          | -100 | -20,00% |

**TOP MUA RÒNG HSX**
**TOP BÁN RÒNG HSX**

| Mã chứng khoán | Giá     | +/- %    | GT Mua rỗng (Tr. VND) | Mã chứng khoán | Giá     | +/- %    | GT Bán rỗng (Tr.VND) |
|----------------|---------|----------|-----------------------|----------------|---------|----------|----------------------|
| VNM            | 134.500 | 1.43 %   | 26.282,75             | VHM            | 86.000  | (0.12 %) | 29,914.48            |
| VCB            | 88.000  | 1.27 %   | 22.429,63             | MSN            | 74.600  | (1.32 %) | 24,041.58            |
| VJC            | 145.900 | 0.69 %   | 19.153,62             | HDB            | 28.900  | (1.03 %) | 17,953.21            |
| E1VFN30        | 15.400  | 0.33 %   | 10.574,65             | VIC            | 117.200 | -        | 14,884.63            |
| BID            | 40.200  | (0.25 %) | 7.454,22              | POW            | 13.200  | 0.76 %   | 8,970.13             |

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải  |
|----------------------|--|
| MUA                  | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI             | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%     |
| NẮM GIỮ              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%   |
| BÁN                  | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%  |

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 – 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Leadvisors, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.